

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/ HNGĐ - ST

Ngày 27 - 4 - 2022

"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị H.

Địa chỉ cư trú: thôn V, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H.

Địa chỉ cư trú: thôn H, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

- Về tình cảm: chị và anh Nguyễn Văn H về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 03 tháng 3 năm 2017. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không quan tâm yêu thương nhau. Chị và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2018. Mâu thuẫn vợ chồng đã được

hai bên gia đình động viên, hòa giải, bản thân chị cũng đã cố gắng tìm cách để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên đề nghị được ly hôn anh H.

- Về con chung: chị và anh H có một con chung tên là Nguyễn Vũ H. A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017. Thời gian vợ chồng ly thân, con chung ở cùng với anh H. Khi ly hôn, chị đề nghị để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, chị không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, đơn đề nghị ngày 22 tháng 3 năm 2022 anh Nguyễn Văn H trình bày:*

- Về tình cảm: quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Vũ Thị H đúng như nội dung chị H đã trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh đã tìm mọi biện pháp hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh và chị H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh thấy giữa hai người có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: anh và chị H có một con chung như chị H đã trình bày. Khi ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H xác định mâu thuẫn giữa anh và chị H đã trầm trọng, dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, điều kiện công việc của anh phải đi lại, tiếp xúc với nhiều người nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh và chị H.

** Khi tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:*

Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh năm 2017. Sau khi kết hôn hai người về chung sống tại thôn H, xã N, thị xã Đ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm rõ, chỉ biết do mâu thuẫn nên hai bên đã sống ly thân. Khi ly thân, chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống còn anh H vẫn sinh sống tại địa phương, hai người có một con chung hiện nay đang ở cùng anh H. Anh H hiện nay đang làm nghề phụ xe buýt, sáng đi làm tối về nhà. Về tài sản chung, nợ chung của các đương sự địa phương không nắm rõ.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; giao con chung chưa thành niên cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H thuộc những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại: thôn H, xã N, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, do các đương sự đều từ chối hòa giải nên Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 14 giờ 00 ngày 14 tháng 4 năm 2022, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, do đó Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 10 giờ 30 ngày 27 tháng 4 năm 2022. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, trong khi đó nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị H và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2018. Mặc dù các bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên đã động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Khi chị H có đơn xin ly hôn, anh H cũng xác định giữa hai người có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cũng đồng ý ly hôn chị H.

Từ đó có thể thấy chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Vũ H A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017. Thời gian vợ chồng ly thân, con chung ở cùng với anh H, được chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Anh H có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ được trực tiếp nuôi dưỡng con; chị H cũng có

quan điểm đồng ý với đề nghị của anh H. Do đó, cần giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các bên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu gì liên quan đến các vấn đề này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Vũ Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

****Áp dụng:***

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

****Tuyên xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Vũ H A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009291 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyền